

Số: 222/2022/QĐST- DS

Quận 6, ngày 11 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Tú.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp:

Bà: Đào Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 69/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 33/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lưu Văn Đ, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số 934/6 Đường ADV, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ:*

Bà Phùng Thị L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 5 Đường 84, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền được Công chứng số 00013089, quyền số 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/5/2022 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Sáu, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Lưu Văn Đ và bà Phùng Thị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và Bản tự khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Lưu Văn Đ thể hiện:

Ông Lưu Văn D, tên gọi khác là Lưu Văn Đ (chết năm 1985) và bà Nguyễn Thị T (chết năm 1956) có 02 người con, gồm ông Lưu Văn Đ, sinh năm 1950 và ông Lưu Văn T, sinh năm 1955. Từ nhỏ đến năm 1973, ông Lưu Văn T sống chung với gia đình tại địa chỉ số 286/32/2 Đường BH, phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nay là địa chỉ số 934/6 Đường ADV, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1974 ông Lưu Văn T bị bắt đi lính, sau đó không liên lạc với gia đình nên cho đến nay gia đình ông Đ không rõ tung tích của ông T ở đâu. Gia đình ông Đ đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có thông tin của ông Lưu Văn T. Ông Lưu Văn T không có vợ, con; không có tài sản gì riêng.

Nay để thuận lợi trong các giao dịch dân sự có liên quan đến ông Lưu Văn T, nên ông Lưu Văn Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lưu Văn T là đã chết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:* Quá trình thụ lý hồ sơ và tại phiên họp, Thẩm phán chủ tọa phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Lưu Văn Đ về việc tuyên bố ông Lưu Văn T, sinh năm: 1955; nơi cư trú cuối cùng: Số 934/6 Đường ADV, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

[1.] Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 1015/GKS-BS ngày 24/3/2022 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lưu Văn T; Tờ khai gia đình ngày 22/3/1967 của Trưởng ty Cảnh sát Quận 6, Đô Thành Sài Gòn; Giấy chứng nhận Hộ khẩu thường trú số C2564 CN ngày 10/3/1982 cấp cho chủ hộ Lưu Văn D; Trích lục bộ khai tử của bà Nguyễn Thị Thêm số hiệu 296 ngày 18/02/1956 do Tòa Hành chánh Quận Nhì cấp; Bản sao Trích lục khai tử của ông Lưu Văn D số 555/TLKT-BS ngày 23/3/2022 do Ủy ban nhân dân Quận 6 cấp, có cơ sở xác định ông Lưu Văn Đ là anh ruột của ông Lưu Văn T. Do đó, ông Lưu Văn Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lưu Văn T là đã chết thuộc trường hợp được quy định tại Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 391 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.] Theo xác nhận ngày 14/3/2022 của Ban chỉ huy Công an Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì “*Tại thời điểm xác minh, không có nhân khẩu Lê Văn Tàn, sinh năm 1955.*”

Qua làm việc và xác minh được biết, tại địa chỉ số 286/32/2 Đường BH, phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ mới: số 934/6 Đường ADV, Phường N, Quận F) có nhân khẩu Lưu Văn T cư ngụ từ năm 1967 và đến năm 1974 bỏ đi đâu không rõ cho đến nay.

Tòa án nhân dân Quận 6 đã ban hành Quyết định số 07/2022/QĐ-TA ngày 02/6/2022 về

việc Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam và đăng trên Báo Lao động trong 03 kỳ liên tiếp; Công văn số 389/TAQ6 ngày 02/6/2022 yêu cầu Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải về việc thông báo tìm kiếm tin tức của ông Lưu Văn T; từ ngày 08/6/2022 đến ngày 29/6/2022 các phương tiện thông tin đại chúng đã tiến hành đầu đăng, phát thông tin tìm kiếm, nhưng đến ngày 03/11/2022 không có thông tin của ông Lưu Văn T nên Tòa án ra Quyết định mở phiên họp và giải quyết việc dân sự là đúng quy định tại Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy, ông Lưu Văn T đã đi biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống nên theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 6 có đủ cơ sở tuyên bố ông Lưu Văn T là đã chết.

- Về ngày chết của ông Lưu Văn T được xác định theo khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định như sau:

1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây:

.....

d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này.

2. Căn cứ vào các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết.

Theo xác nhận của Ban chỉ huy Công an Phường 13, Quận 6 thì ông Lưu Văn T biệt tích từ năm 1974 đến nay, không có ngày tháng cụ thể. Do đó, xác định ngày có tin tức cuối cùng của ông Lưu Văn T là ngày 31/12/1974. Ngày chết của ông Lưu Văn T được xác định là sau 05 năm kể từ ngày 31/12/1974, tức là ngày 01/01/1980.

- Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Lưu Văn T:

Theo quy định tại Điều 72 Bộ Luật dân sự năm 2015: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Lưu Văn T là đã chết có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ khác về nhân thân của ông Lưu Văn T được giải quyết như đối với một người là đã chết. Quan hệ tài sản của ông Lưu Văn T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Lưu Văn T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lưu Văn Đ thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm theo quy định nên được xem xét miễn lệ phí sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, Điều 149, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 384, Điều 385, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015 ;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lưu Văn Đ:

Tuyên bố ông Lưu Văn T, sinh năm: 1955; nơi cư trú cuối cùng: Số 934/6 Đường ADV, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Lưu Văn T được xác định là ngày 01/01/1980.

Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ khác về nhân thân của ông Lưu Văn T được giải quyết như đối với một người là đã chết. Quan hệ tài sản của ông Lưu Văn T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Lưu Văn T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lưu Văn Đ thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền lệ phí sơ thẩm nên được xem xét miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

3/ Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc Quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định;

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Tú